

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 22 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 2477/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

## 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu để thiết lập, hình thành hệ thống nhằm mục đích tạo lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên, sau khi được phân bổ dự toán ngân sách nhà nước (*sau đây gọi là đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin*);

- Hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường, sau khi được phân bổ dự toán ngân sách nhà nước (*sau đây gọi là kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng*).

b) Đối với các hoạt động đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin quy định tại điểm a khoản này sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau (*không có vốn đầu tư công*) trong đó nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước chiếm tỷ trọng từ 30% trở lên hoặc lớn nhất trong tổng mức đầu tư, dự toán thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước không thuộc hoạt động quy định tại điểm a, b khoản này thì thực hiện theo các quy định về pháp luật đấu thầu; quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng; quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*áp dụng đối với nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý*).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có tổng mức đầu tư dự án từ 10 tỷ đồng trở lên cho các cơ quan, đơn vị.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có tổng mức đầu tư dự án dưới 10 tỷ đồng của cơ quan mình và quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có tổng mức đầu tư dự án từ 02 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng cho các đơn vị trực thuộc.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương; Thủ trưởng các phòng, ban thuộc huyện, thành phố quản lý hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định đầu tư dự án, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có tổng mức đầu tư dự án dưới 02 tỷ đồng.

4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng đối với dự toán thuê dịch vụ từ 10 tỷ đồng trở lên của các cơ quan, đơn vị.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ theo yêu cầu riêng đối với dự toán thuê dịch vụ dưới 10 tỷ đồng của cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 22 (*chuyên đề*) thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *lđh*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Đình Lê**